

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THAN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 45/2019/QĐST-HNGĐ

Than Uyên, ngày 24 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 45/2019/ TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị B, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Khu 10, thị trấn T, huyện T tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H sinh năm 1989.

Địa chỉ: Xóm Mới, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Anh Tạ Văn P- Luật sư thuộc công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn ASV

Địa chỉ: Số 211 Hồ Tùng Mậu, phường C, quận N, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị B và anh Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị B và anh Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Lê Thị B và anh Nguyễn Văn H có một con chung tên là cháu Nguyễn H A, sinh ngày 17/02/2015. Chị Lê Thị B và anh Nguyễn Văn H thỏa thuận như sau:

+ Anh Nguyễn Văn H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên là Nguyễn H Anh, sinh ngày 17/02/2015 cho đến khi cháu Anh thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị Lê Thị B và anh Nguyễn Văn H không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho các đương sự cho đến khi các bên có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Chị Lê Thị B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở chị B thực hiện quyền này.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Lê Thị B và anh Nguyễn Văn H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) chị Lê Thị B và anh Nguyễn Văn H mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*). Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị là để chị B nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị B đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2010/0004165 ngày 14/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu nay chuyển thành án phí. Chị Lê Thị B được hoàn trả lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*)./.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Người bảo vệ quyền lợi bị đơn
- TA tỉnh;
- VKS huyện TU;
- THA huyện TU;
- Chi cục THA dân sự huyện
- UBND thị trấn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Giang Thị Vượng